

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2025/DS-PT

Ngày 26/9/2025

“V/v: Tranh chấp quyền sở hữu tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hán Hường

Bà Điều Thị Bích Lược

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Bà Phạm Thị Kim Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2025/TLPT-DS, ngày 30 tháng 7 năm 2025, về việc “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2025/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 77/2025/QĐ-PT ngày 12 tháng 9 năm 2025. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1988 (có mặt);

Địa chỉ: Khu C, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Phan Hồng T1, sinh năm 1975 (có mặt);

Địa chỉ: Khu B, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: Khu C, xã L, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Phan Thanh M, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu E, xã H, tỉnh Phú Thọ.

3. Anh Phan Đăng L, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu A, xã L, tỉnh Phú Thọ.

4. Chị Phan Thanh H1, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu B, xã L, tỉnh Phú Thọ.

5. Bà Trần Thị L1, sinh năm 1953 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu B, xã L, tỉnh Phú Thọ.

6. Bà Lê Thị C, sinh năm 1952 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu A, xã L, tỉnh Phú Thọ.

7. Anh Phan Thanh S1, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nay là ấp P, phường L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phan Thanh S1: Anh Phan Hồng T1 (anh T1 đồng thời là bị đơn, có mặt).

Những người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1948 (vắng mặt);

2. Ông Phan Văn H, sinh năm 1962 (có mặt)

3. Anh Trần Hữu T2, sinh năm 1977 (vắng mặt);

4. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1944 (có mặt)

5. Anh Quãn Văn T4, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Khu C, xã L, tỉnh Phú Thọ.

6. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1982 và chị Nguyễn Thị T5, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu A, xã L, tỉnh Phú Thọ (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn S (chồng chị T, đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan) cùng thống nhất trình bày:

Năm 2012, sau khi làm nhà xong, chị T và anh S mua 10 cây xoan loại nhỏ trồng cây cách nhau 2m tại khu đất thuộc lề đường giao thông xóm bên ngoài tường rào dọc theo khu vực nhà chị T, anh S. Đến năm 2022, gia đình đã chặt 09 cây để sử dụng, nay không còn gốc. Anh, chị để lại 01 cây gần giáp ranh giới giữa nhà chị T và anh T4. Thời điểm này anh T1 cũng đến nhận cây xoan còn lại đó là của gia đình anh T1 nhưng chị không nhất trí. Khoảng tháng 8 năm 2024, do có cơn bão nên gia đình chị đã chặt nốt cây xoan này vì bão đổ cây sợ ảnh hưởng đến hàng xóm. Sau khi chặt cây, anh T1 tranh chấp cho rằng cây xoan đó là của gia đình anh T1. Khi gia đình chị đi vắng, anh T1 đã cùng 02 anh công an tự ý chở cây xoan về nhà anh T1 để ngâm. Gia đình chị bức xúc đã đề nghị Công an làm rõ nên cơ quan công an xã T đã chuyển cây xoan đến để tại sân của UBND xã T (cũ).

Nay chị T, anh S cho rằng cây xoan tranh chấp đó là tài sản của gia đình anh chị, đề nghị anh T1 phải trả lại cây xoan cho gia đình chị T, anh S.

2. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Phan Hồng T1 trình bày:

Gia đình ông T6 là bố của anh có 01 thửa ruộng gần với đất của gia đình chị T, anh S, gia đình đã cải tạo thửa ruộng thành ao. Ông T6 cùng gia đình đã trồng một số cây cối xung quanh bờ ao trong đó có một số cây xoan. Ông T6 có trồng 01 cây xoan phía bên kia bờ đường gần khu vực ao của gia đình. Năm 2017, ông T6 chết, anh là người quản lý, sử dụng trực tiếp toàn bộ cây cối trên vườn, ao trong đó có cây xoan. Ngày 05/8/2024, anh S đã chặt cây xoan nên anh đã báo công an đề nghị giải

quyết. Công an đã giải quyết thu cây xoan về giao cho gia đình anh, sau đó do có tranh chấp nên công an đã chuyển cây xoan về Ủy ban nhân dân xã T (cũ) để quản lý như hiện nay.

Nay anh khẳng định cây xoan thuộc quyền sở hữu của gia đình anh, do ông T6 trồng và chăm sóc. Khi ông T6 chết, anh là người quản lý, chăm sóc. Có những người là hàng xóm xung quanh ở đó làm chứng.

Nay chị T yêu cầu anh phải trả lại cây xoan thì anh không nhất trí, đề nghị chị T, anh S phải trả lại cây xoan cho gia đình anh vì đó là tài sản của bố anh (ông T6) để lại.

3. Quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày

3.1. Bà Trần Thị L1 trình bày (BL 107):

Bà là vợ thứ hai của ông Phan Văn T6. Bà L1 và ông T6 có 03 người con chung gồm: anh Phan Hồng T1; anh Phan Thanh S1; chị Phan Thị Thanh H1. Ông T6 còn có 01 bà vợ tên là bà Lê Thị C. Bà C và ông T6 có 02 người con chung là anh Phan Thanh M và anh Phan Đăng L. Ông Phan Văn T6 đã chết vào tháng 10 năm 2017.

Cây xoan có tranh chấp giáp bờ rào nhà anh S, bà không biết ông T6 có trồng hay không và trồng từ thời điểm nào. Bà chỉ thấy khi cây còn nhỏ, ông T6 là người chăm sóc cây, cụ thể có mức nước ở ao lên để tưới cây. Cây đó gần khu vực ao cá của gia đình. Giữa cây xoan và lán ao của gia đình bà có 01 con đường xóm ở giữa.

Bà thường xuyên làm cùng ông T6 ở khu vực ao gần chỗ có cây xoan. Về các cây cối khác, bà không để ý dọc hàng rào của anh S có cây cối gì hay không. Bà chỉ nhớ có 01 cây xoan của ông T6.

Nay chị T khởi kiện anh T1 yêu cầu trả cây xoan, bà L1 có quán điểm: Cây xoan đó là của gia đình nhà bà do ông T6 đã chăm sóc, quản lý bao lâu nay cho đến trước khi ông T6 chết, bà đề nghị chị T phải có nghĩa vụ trả lại cho gia đình bà.

3.2. Anh Phan Thanh M và chị Phan Thị Thanh H1 thống nhất trình bày (BL 105, 106):

Anh M và chị H1 là con của ông Phan Văn T6. Ông T6 có thửa ruộng ở khu Đ cạnh nhà anh S, chị T. Do quá trình canh tác không hiệu quả nên đã đắp bờ thả cá và trồng trọt một số cây ăn quả gồm cây ổi, cây cau, cây súng và một số cây xoan. Năm 2017 ông T6 chết đã giao lại cho anh trai anh là Phan Hồng Thanh quản L2. Đến ngày 06/8/2024, anh T1 có nói là anh S chặt cây xoan do bố anh, chị trồng và chăm sóc từ năm 2012.

3.3. Quá trình giải quyết vụ án, anh Phan Đăng L trình bày:

Anh L là con trai của ông Phan Văn T6. Ông T6 chết năm 2017. Năm 2012, ông T6 có quản lý 01 cây xoan nằm trên diện tích đất lưu không thuộc khu C, xã T cho đến năm 2017 khi ông T6 mất, gia đình đã thống nhất để cho anh Phan Hồng T1 trông nom và quản lý tài sản khu ao cá và toàn bộ hoa màu trong đó có cây xoan nói trên. Nay anh được biết anh S đã chặt cây xoan. Anh L ủy quyền cho anh T1 đại diện cho anh yêu cầu anh S phải trả lại cây xoan cho gia đình anh.

3.4. Quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị C trình bày:

Bà C không biết việc ông T6 (là chồng bà) có là người trồng và chăm sóc cây xoan hay không vì bà không để ý. Việc trông nom ao cá và trồng cây ở khu vực ao

cá do một mình ông T6 làm, bà không trồng và chăm sóc cây xoan này. Nay chị T khởi kiện anh T1, bà C có quan điểm: bà đồng nhất với ý kiến của các con, đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

4. Quá trình giải quyết vụ án, những người làm chứng trình bày:

4.1. Anh Quản Văn T4 trình bày (BL104):

Anh T4 có mối quan hệ anh em họ hàng xa với anh T1, có biết nhau và có mối quan hệ hàng xóm ở gần nhà anh S, chị T. Anh T4 xây dựng nhà ở tại khu C, xã T từ khoảng năm 2008. Tại thời điểm đó, anh không để ý cây xoan có tranh chấp giữa hai nhà đã có ở đó chưa. Anh không biết cây xoan đó có từ thời điểm nào và do ai trồng. Đó không phải là cây xoan do nhà anh trồng hay của nhà anh và anh không chăm sóc gì về cây cối này. Sau này anh mới biết có cây xoan đó thì gia đình anh S đã làm nhà chuyển đến đó ở. Anh không để ý nên không biết ai là người chăm sóc, sử dụng cây. Ông T6 có 01 thửa ruộng làm ao ở phía bên kia con đường dân sinh chạy dọc qua bờ rào ranh giới nhà anh và nhà anh S. Ông T6 có 01 lán gần ao ở phía bên kia đường. Khi ông T6 còn sống, thấy ông thường xuyên ở lán. Anh thấy dọc hàng rào nhà anh S còn có 01 vài cây xoan khác cùng hàng với cây xoan tranh chấp, một số cây như chuối, mít và cây tạp. Những cây xoan khác hiện nay đã khai thác, ai là người khai thác anh không biết vì anh không để ý. Năm 2024, do có cơn bão to, anh lo cây đổ vào nhà anh ảnh hưởng đến công trình, tính mạng của gia đình anh nên anh có bảo anh S xem xét chặt cây xoan để tránh đổ vào nhà anh. Khi đó, anh T1 và anh S đều có tranh chấp cây xoan nên anh có bảo cả hai anh xem xét để chặt cây. Sau đó anh được biết anh S là người chặt cây, còn sự tranh chấp thế nào anh không biết. Do cây xoan đó to, thỉnh thoảng khi gió bão cánh va đập vào nhà làm vỡ mái nhà của anh, anh S là người sửa chữa mái nhà và gọi cành cây.

4.2. Anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị T5 cùng trình bày (BL 103):

Vợ chồng anh chị có 01 thửa đất tại khu C, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2011. Anh D1 và chị T5 đã giao lại cho em trai và em dâu là anh S, chị T sử dụng, làm nhà ở và sinh sống từ đó đến nay. Toàn bộ cây cối ở khu vực nhà ở đó là do vợ chồng anh S trồng và sử dụng. Khoảng năm 2011, anh S, chị T có mua xoan về trồng quanh khu vực dọc tường rào cạnh nhà, không biết chính xác là bao nhiêu cây. Khoảng mấy năm trước, anh chị được biết vợ chồng anh S có khai thác xoan dọc tường rào nhà anh S nhưng anh chị không biết chính xác là bao nhiêu cây. Đối với cây xoan đang tranh chấp nằm trong hệ thống hàng cây ở đó nhưng anh chị không biết chính xác cây đó do ai trồng.

4.3. Ông Nguyễn Văn T3 trình bày (BL 100):

Ông là bác ruột của anh S, chị T. Năm 2008, ông có xây dựng nhà cho con trai là Nguyễn Văn T7 ở cùng khu vực nhà anh S hiện nay. Khoảng năm 2012, anh S có đến làm nhà ở khu vực gần nhà anh T7. Ông có chứng kiến anh S trồng một hàng xoan phía ngoài tường rào nhà anh S. Ngoài ra ông không để ý các cây cối khác. Ông thấy ông T6 có 01 chòi trồng cá cách khu vực đó khoảng 30 – 40m. Ông T6 có trồng một số cây cối xung quanh bờ ao, trong đó có một số cây xoan. Cây xoan có tranh chấp mà anh S chặt thuộc quyền sử dụng của anh S. Ông còn được nghe thông tin khi có tin cơn bão đổ bộ, anh T4 có yêu cầu anh S chặt để tránh cây đổ ảnh hưởng công trình nhà anh T4.

4.4. Ông Phan Văn H trình bày (BL 95):

Ông là hàng xóm của nhà anh S và cũng là hàng xóm của nhà ông T6. Ông cho rằng cây xoan tranh chấp giữa anh S và anh T1 không phải do ai trồng mà tự mọc. Ông không nhớ ông T6 làm chòi đào ao thả cá từ thời điểm nào nhưng ông nhớ khi ông T6 đến đã có cây xoan. Ông T6 là người sử dụng cây xoan đó, cụ thể dùng thay cột điện để nối điện từ nhà anh T4 kéo ra chòi trồng cá. Ông có chứng kiến ông T6 rạch mương thoát nước để tránh úng chết cây. Ông không khẳng định đó là cây của ai. Ông được biết cùng hàng với cây xoan tranh chấp đó có vài cây xoan dọc theo bờ rào của nhà anh S nhưng nhỏ hơn cây xoan đang có tranh chấp. Xung quanh bờ ao nhà ông T6 cũng có nhiều cây xoan do ông T6 trồng, hiện nay đã được nhà ông T6 chặt.

4.5. Ông Nguyễn Văn B trình bày (BL 49):

Ông về ở đây (cư trú tại khu C xã T) từ năm 2013. Khi ông chuyển về cư trú ở đó thì anh S và chị T đã đến đó ở trước ông khoảng vài tháng (ông không nhớ chính xác thời điểm). Tại thời điểm ông chuyển đến đã thấy có cây xoan mà hiện chị T và anh T1 tranh chấp. Thời điểm đó cây xoan có đường kính ước lượng khoảng 5 – 10cm. Con đường giữa nhà anh S và đất ao của nhà ông T6 đã có từ trước khi ông B chuyển về. Ông B thấy ông T6 là người thường xuyên để ý bảo vệ cây xoan, cụ thể, khi có trâu bò hay xe cộ đi qua, ông T6 đều nhắc nhở tránh va quệt vào cây xoan. Ông B khẳng định ông không biết cây xoan do ai trồng, thuộc quyền của ai. Cùng hàng với cây xoan tranh chấp, ông thấy còn có một số cây xoan khác trồng dọc theo bờ rào nhà anh S nhưng ông không nhớ anh S trồng vào thời gian nào và cũng không nhớ anh S đã chặt vào thời gian nào. Những cây xoan anh S đã chặt nhỏ hơn cây xoan đang tranh chấp.

5. Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2025/DS-ST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ quyết định:

Căn cứ vào các Điều 158, 163, 164, 166 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 157, 158, 165, khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T.
2. Buộc anh Phan Hồng T1 phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn S 01 cây xoan đã được chặt và chia thành 02 đoạn: đoạn 1 có chiều dài 6,2m, vành (đường kính) trung bình 120cm; đoạn 2 có chiều dài 2,7m, vành (đường kính) trung bình 80cm. 02 đoạn tương đương 0,8m³ gỗ (hiện đang được lưu giữ tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ).

Bản án cũn tuyên về quyền đề nghị thi hành án, chi phí tố tụng, án phí và quyền không cảo đđng quy đđnh pphp luật.

6. Nội dung kháng cáo:

Ngày 20/5/2025, bị đơn là anh Phan Hồng T1 kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2025/DS-ST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao,

tỉnh Phú Thọ. Đề nghị:

Sửa bản án và buộc chị T, anh S trả lại cây xoan cho gia đình anh.

7. Quan điểm của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Chị T đề nghị Tòa án bác kháng cáo, giữ nguyên là bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên không có ý kiến gì.

8. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký phiên tòa. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự đối với phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của BLTTDS.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Phan Hồng T1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 11/2025/DS-ST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ).

Về nội dung khác: Các bên đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Phan Hồng T1 phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn là anh Phan Hồng T1 nộp đơn ngày 20/5/2025 kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2025/DS-ST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nội dung kháng cáo hợp lệ nên được thụ lý để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Xét nội dung kháng cáo của anh Phan Hồng T1 đề nghị sửa Bản án sơ thẩm với nội dung: Buộc chị T, anh S trả lại cây xoan cho gia đình anh. Thấy rằng:

[2.1] Về thời điểm trồng cây xoan: Các bên đương sự (Nguyên đơn và bị đơn) đều xác định cây xoan đang tranh chấp trồng từ thời điểm năm 2012. Quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm các bên không đề nghị Tòa án giám định về tuổi cây, đường vân cây, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Về quá trình chăm sóc, sinh trưởng, vị trí của cây xoan:

Vợ chồng chị T, anh S cho rằng, năm 2011 khi anh chị về sinh sống tại nơi đó

thì năm 2012 anh, chị đã trồng 01 hàng xoan dọc ngoài hàng rào xung quanh nhà trong đó có cây xoan tranh chấp. Năm 2022, khi gia đình chị thu hoạch hàng cây thì xảy ra tranh chấp với anh T1 nên anh chị đã chặt các cây xoan khác nhưng chưa chặt cây xoan có tranh chấp mà để lại. Tuy nhiên năm 2024, khi có cơn bão, anh T4 là hộ hàng xóm đề nghị chặt để tránh làm ảnh hưởng đến công trình nhà anh nên anh S đã chặt cây.

Anh T1 cho rằng thời điểm năm 2012, khi ông T6 ra khu vực ao cá của gia đình làm chòi canh đã trồng một số cây trong đó có các cây xoan và 01 cây xoan phía bên kia đường nơi giáp tường rào nhà anh S và anh T4. Anh T1 xác định việc ông T6 trồng cây có ông B, ông H, anh C1 chứng kiến. Tuy nhiên, tại cơ quan công an xã T và quá trình Tòa án lấy lời khai của những người làm chứng mà anh T1 đã đề nghị ở trên, những người làm chứng không thừa nhận chứng kiến việc ông T6 có trồng cây xoan tranh chấp. Ông B, ông H đều trình bày không biết ai là người trồng cây xoan và có nhận định khả năng cây xoan này được mọc tự nhiên không do ai trồng. Bản thân anh T1 trình bày và các thành viên trong gia đình gồm anh M, anh S1, anh L, chị H1, bà L1, bà C cũng không trực tiếp chứng kiến việc ông T6 đã trồng cây xoan này.

Từ đó xác định chứng cứ trực tiếp không có, chứng cứ gián tiếp thì những người làm chứng đã không xác định ông T6 trồng cây xoan. Vì vậy, anh T1 cho rằng việc có người chứng kiến ông T6 trồng cây xoan tranh chấp là không có cơ sở, đồng thời không ai lại trồng cây xoan vào phần đất người khác khi trên đất đó cũng có những cây xoan tương tự đang được trồng.

Về việc chăm sóc cây xoan: Ông H (người làm chứng) trình bày, khi ông T6 đến đào ao thả cá thì hộ gia đình anh S chưa đến đó ở. Ông có chứng kiến việc ông T6 hàng ngày chăm sóc, bảo vệ cây xoan như ông T6 dùng dây, cây để chằng nịt cây xoan mỗi khi gió bão; hoặc thời điểm anh S đến ở thì nước sinh hoạt nhà anh S chảy ra, ông T6 còn đào rãnh nhỏ ở dưới gốc cây xoan để nước thoát đi không làm thối rễ hoặc ứ đọng, ngoài ra ông H cũng không mô tả cụ thể việc chăm sóc, bảo vệ cây xoan này hàng ngày được thực hiện như thế nào. Chị T thì cho rằng, cây xoan tranh chấp trồng ở vị trí gần rãnh thoát nước của các hộ dân ở trên đồi xuống ruộng. Do ông T6 sợ mưa to nước chảy vào ao ngập ảnh hưởng đến cá của gia đình ông nên có khơi rãnh nước để lái dòng chảy xuống ruộng lúa và mong tránh nước chảy vào ao cá của ông T6 chứ không phải là đào rãnh để tránh ứ đọng nước cho cây.

[2.3] Lời trình bày của ông H không phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và những người tham gia tố tụng khác. Bởi các đương sự đều thừa nhận ông T6, anh S đều chuyển đến sinh sống, sinh hoạt ở khu vực trồng cây xoan tranh chấp từ năm 2012. Theo sơ đồ khe rãnh nước của các gia đình trên đồi xuống ở giữa 02 thửa đất của anh T4 và anh S quản lý, vị trí cây xoan không nằm giữa rãnh nước mà ở vị trí bên cạnh rãnh nước phía giáp tường nhà anh S. Trong khi đó, xoan là một loại cây lấy gỗ có đặc tính sinh trưởng mạnh trong môi trường tự nhiên, không giống như các loại cây trồng khác cần phải có việc chăm sóc hàng ngày, việc ông H cho rằng ông T6 là người chăm sóc, bảo vệ hàng ngày là chưa có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm ông H lại khai khác và nhận định có khả năng cây xoan tự mọc. Do vậy lời khai của ông H bất nhất và không có căn cứ dùng làm chứng.

[2.4] Qua xem xét thẩm định tại chỗ thì thấy rằng, mặc dù cây xoan ở vị trí

ngoài hàng rào xây của nhà anh S (cách bờ tường rào xây khoảng 40cm), không nằm trong diện tích đất của gia đình nhà anh S được giao, nhưng tại vị trí cây xoan tranh chấp là 01 dải đất chạy dọc theo hàng rào của nhà anh S có các cây cối khác do anh S, chị T trồng và chăm sóc. Như vậy có thể thấy, dải đất dọc bờ rào nhà chị T mặc dù là đất công cộng (phần đất lề giáp đường giao thông xóm) nhưng được chị T, anh S đã tận dụng đất công và thường xuyên sử dụng để trồng cây và thu hoạch. Trong khi đó nhà ông T6 cũng sử dụng phần dải đất trên bờ ao là phía bên kia lề đường để trồng các loại cây. Dải đất do ông T6 quản lý và trồng cây không nối liền với dải đất ngoài bờ rào anh S trồng cây mà có khoảng cách cách nhau 01 con đường giao thông xóm. Việc anh T1 và các con ông T6 cùng bà L1 trình bày cho rằng ông T6 trồng một cây xoan sang phía bên kia đường nơi có dải đất dọc theo hàng rào mà chị T và anh S sử dụng để trồng cây là không phù hợp, vì khi anh S khai thác các cây đó thì anh T1 không có ý kiến gì.

[2.5] Anh T1 và những người làm chứng cũng đều xác nhận thông tin, chị T và anh S có trồng một hàng xoan dọc hàng rào nhà chị T và đã được chị T, anh S thu hoạch khoảng năm 2022. Điều đó càng khẳng định việc chị T và anh S từ trước đến nay là người sử dụng dải đất chạy dọc phía ngoài hàng rào để trồng cây và có thu hoạch.

[2.6] Anh T1 và những người làm chứng đều cho rằng, những cây xoan mà anh S chặt có đường kính nhỏ hơn cây xoan tranh chấp. Tuy nhiên, hiện do các cây xoan của anh S chị T đã được chặt, không có cơ sở để xem xét và so sánh về tuổi cây và đánh giá về thời gian trồng và mức độ tương đồng. Hơn nữa, việc cây cối cùng 1 chủng loại, thời gian trồng nhưng phát triển tại các vị trí có môi trường về nước (cây xoan đang tranh chấp gần rãnh nước sẽ phát triển tốt hơn), ánh sáng và các đặc điểm điều kiện tự nhiên sinh trưởng khác nhau có thể sẽ cho thu hoạch khác nhau. Các bên đương sự và người làm chứng đều khẳng định cây xoan có tranh chấp nằm ở vị trí cùng hàng với hàng xoan của chị T, anh S đã trồng và thu hoạch trước đó. Nhưng cây đang tranh chấp thu hoạch sau thì tuổi cây sẽ nhiều hơn và gốc cây sẽ to hơn.

[2.7] Tại phiên tòa, anh T1 trình bày, ông B đã nói lại với anh, cây xoan có tranh chấp đó do ông B cho ông T6 cây giống để trồng. Tuy nhiên tại cơ quan công an và khi Tòa án lấy lời khai, ông B đều khẳng định năm 2013 gia đình ông mới chuyển đến khu vực đó ở, khi đến đã thấy có cây xoan đó và không biết ai là người trồng cây. Anh T1 cho rằng các nhân chứng đều chứng kiến việc ông T6 sử dụng cây xoan để làm cột nối đường điện từ nhà anh Trọng C2 kéo đến ao cá, ông T6 đào 01 rãnh đất qua rãnh của cây xoan để buộc dê để chứng minh cây xoan đó của ông T6 là chưa có tính thuyết phục. Bởi lẽ, việc ông T6 sử dụng công năng của cây xoan không phải là căn cứ để chứng minh quyền sở hữu.

[3] Từ những phân tích trên có thể thấy rằng, cây xoan nằm trong khu vực diện tích đất chị T và anh S đã sử dụng đất của nhà nước để trồng các loại cây cối và thu hoạch sản phẩm từ khi anh chị về sinh sống, không bị chính quyền địa phương xử lý. Trong khi đó, ông T6 lại là người sử dụng quản lý phần đất ở khu vực cách biệt với khu vực đất có cây xoan tranh chấp (bên kia đường). Vì vậy không có căn cứ để chứng minh ông T6 chỉ trồng 01 cây xoan trên vị trí đất mà anh S và chị T đã sử dụng để trồng các cây xoan khác. Cần xác định cây xoan thuộc quyền sở hữu và sử dụng

của chị T và anh S là có cơ sở.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa đề nghị là phù hợp, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của BLTTDS.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Phan Hồng T1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 11/2025/DS-ST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Phan Hồng T1 phải chịu 300.000 đồng. Xác nhận anh Phan Hồng T1 đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ngày 04/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Phú Thọ). Xác nhận anh T1 đã nộp đủ.

Phần quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 2 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Tuấn Anh